

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2020

V/v tranh chấp HNGĐ -

Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng- Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2020/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2020, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Doãn Duy Hu, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H có mặt, anh Hu vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hu chung sống với nhau vào năm 1998, cuộc sống H phúc đến khi con chung được 06 tháng tuổi thì anh Hu có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị H hết lời khuyên ngăn nhưng anh Hu không thay đổi nên chị H quyết định đưa con trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống.

Đến năm 2016, anh Hu thay đổi trở về sinh sống với chị H. Anh Hu và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 11/7/2016. Thời

gian chung sống không được bao lâu thì anh Hu không quan tâm đến vợ con và tiếp tục có mối quan hệ tình cảm bên ngoài. Từ đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể chung sống hòa hợp với nhau. Nhưng vì con riêng mà anh Hu nhiều lần chửi mắng, đánh đập chị H. Tiền bạc đi làm thì anh chỉ giữ cho bản thân, mỗi lần chị H xin tiền để lo cho con thì luôn khó khăn. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, anh Hu thường xuyên nhậu nhẹt, có hành vi quấy phá gia đình. Nay, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Doãn Duy Hu. Chị H không yêu cầu xử lý anh Hu về việc anh Hu có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, gồm: Nguyễn Thị Xuân Mai, sinh ngày 28/02/1999 và Nguyễn Doãn Nhật Minh, sinh ngày 15/6/2018; con chung Nguyễn Thị Xuân Mai đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay con chung Nguyễn Doãn Nhật Minh đang sống với cha mẹ. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung Nhật Minh và yêu cầu anh Hu cấp dưỡng nuôi con bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Nguyễn Doãn Duy Hu đã được được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị H yêu cầu ly hôn với anh Hu, yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh Hu cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*”. Bị đơn là anh Nguyễn Doãn Duy Hu có địa chỉ Số 153, đường Phan Thị Huỳnh, khóm 6, Phường 3, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Anh Nguyễn Doãn Duy Hu không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Doãn Duy Hu.

[2] Về nội dung:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hu tự nguyện kết hôn và có đăng ký, được Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H trình bày thời gian đầu chị H và anh Hu chung sống H phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Hu không chung thủy, không quan tâm lo lắng cho vợ con, anh Hu còn có hành vi đánh đập chị H. Tại phiên tòa, chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Hu.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh Hu hiện còn chung sống với nhau nhưng giữa chị H và anh Hu phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hu, anh Hu hiện đang sinh sống tại địa phương nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không gửi ý kiến về nội dung khởi kiện của chị H. Do đó, xét hôn nhân giữa chị H và anh Hu đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H và anh Hu có 02 con chung gồm: Nguyễn Thị Xuân Mai, sinh ngày 28/02/1999 và Nguyễn Doãn Nhật Minh, sinh ngày 15/6/2018, hiện nay con chung Nguyễn Doãn Nhật Minh đang sống với cha mẹ. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cháu Nhật Minh.

Do cháu Nguyễn Doãn Nhật Minh dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ để cháu có thể phát triển về mọi mặt. Hiện chị H là người đang trực tiếp nuôi Nguyễn Doãn Nhật Minh nên giao Nguyễn Doãn Nhật Minh, sinh ngày 15/6/2018 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Con chung tên Nguyễn Thị Xuân Mai đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Hu cấp dưỡng nuôi con chung Nhật Minh hàng tháng với mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chị H phải chịu 300.000 đồng và anh Hu phải chịu 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ H

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Doãn Duy Hu.

- Về con chung: Giao Nguyễn Doãn Nhật Minh, sinh ngày 15/6/2018 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Con chung tên Nguyễn Thị Xuân Mai đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Doãn Duy Hu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Doãn Nhật Minh, sinh ngày 15/6/2018, mức cấp dưỡng hàng tháng bằng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0008034, ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh Nguyễn doãn Duy Hu phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ

